

Số: /PA-BCĐ

Ngọc Phụng, ngày tháng 01 năm 2024

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG XÃ NGỌC PHỤNG NĂM 2024

PHẦN THỨ NHẤT
NHỮNG CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I - NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật lâm nghiệp ngày 15/11/2017.
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
- Căn cứ vào nguy cơ có thể xảy ra cháy rừng tại địa phương.

2. Căn cứ thực tiễn:

2.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên:

Xã Ngọc Phụng là một xã vùng cao nằm về phía Tây của huyện Thường Xuân có địa hình rất phức tạp , nhiều núi cao, độ dốc bình quân từ 25 – 30⁰, Trong xã có nhiều hồ đập nhỏ, khe, suối phục vụ cho công tác chữa cháy, là nguồn dự trữ cho các tình huống khi xảy ra cháy rừng. Xã Ngọc Phụng giáp ranh với các xã:

- Phía Bắc giáp huyện Ngọc Lặc;
- Phía Nam giáp thị trấn Thường Xuân;
- Phía Đông giáp Thị Trấn Thường Xuân;
- Phía Tây giáp xã Lương Sơn.

2.2. Khí hậu thời tiết, thủy văn:

Khí hậu: Xã Ngọc Phụng chịu ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới gió mùa được chia thành hai mùa rõ rệt:

- + Mùa mưa: từ tháng 05 đến tháng 10;
- + Mùa khô: Từ tháng 11 đến tháng 04 năm sau.
- + Nhiệt độ trung bình năm 26⁰C, cao nhất 39⁰C, thấp nhất 7⁰ - 10⁰C, ẩm độ 80 - 85%, lượng mưa trung bình 150 – 200 mm thể hiện 4 mùa xuân, hạ, thu, đông, mùa mưa từ tháng 8 - 10, mùa khô hanh nắng nóng kéo dài từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau, gió Lào xuất hiện tháng 3 - 5 khô nóng nhiệt độ cao, độ ẩm không khí thấp, nguy cơ gây cháy rừng rất cao.

Thủy văn: Trong xã có nhiều hồ đập nhỏ, khe, suối phục vụ cho công tác chữa cháy, là nguồn dự trữ cho các tình huống khi xảy ra cháy rừng, bảo vệ rừng.

2.3 Hiện trạng tài nguyên rừng và thảm thực vật:

Xã Ngọc Phụng nằm cách trung tâm thị trấn Thường Xuân 2 km về phía Tây Bắc của huyện Thường Xuân, toàn xã có 722,80 ha diện tích rừng và đất lâm nghiệp, trong đó diện tích đất rừng sản xuất là 622,08 ha; rừng phòng hộ là 100,72 ha.

2.4. Dân sinh kinh tế.

Xã Ngọc Phụng có 07 thôn, bản với 7.936 khẩu; 1.989 hộ; xã có dân tộc: Thái (7,92%), Mường (14,24%), Kinh (77,84%). Tỷ lệ hộ nghèo còn 54 hộ = 2,72% giảm 4,13 % so với năm 2023, đạt 137,67 % kế hoạch, số khẩu nghèo là 154 khẩu = 1,94 %; Hộ cận nghèo 209 hộ chiếm 10,54 % giảm 15,24 % so với đầu năm, đạt 127 % kế hoạch, số khẩu cận nghèo là 779 khẩu = 9,81 %.

III. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi.

- Nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền xã đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR đã có những bước chuyển biến tích cực và rõ nét.

- Nhận thức của người dân trong việc tham gia công tác BVR, phát triển rừng và PCCCR được nâng lên rõ rệt, người dân đã tích cực ủng hộ và tham gia cùng chính quyền và các cơ quan chức năng thực hiện công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR trên địa bàn.

Cơ sở vật chất, hạ tầng còn nhiều thiếu thốn. Việc đầu tư trang thiết bị, kinh phí cho công tác PCCCR chưa được đầu tư.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN PCCCR

*** Thực trạng về công tác PCCCR ở xã trong năm qua**

1. Những kết quả đạt được.

- UBND xã đã xây dựng, thành lập BCD chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững xã; xây dựng Phương án PCCCR; Thành lập và thường xuyên kiện toàn Tổ PCCCR của xã, xây dựng được quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BCD.

- Khối dân vận, MTTQ xã, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Tư Pháp... phối hợp với kiểm lâm địa bàn xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động nhân dân và đoàn viên thanh thiếu niên tham gia bảo vệ rừng và PCCCR; thành lập đội thanh niên xung kích ở các chi đoàn .

- Tăng cường chỉ đạo các thành viên tổ chức thực hiện tốt công tác PCCCR, thành lập và kiện toàn các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng đã tổ chức được 7 tổ tại cơ sở với 14 người tham gia. BCD đã thực hiện tốt chế độ trực cháy, tổ chức lực lượng tuần tra canh gác lửa rừng tại các khu vực trọng điểm cháy rừng trong những ngày nắng nóng. Việc sử dụng lửa xử lý thực bì trong sản xuất nông lâm nghiệp đã được các Thôn từng bước quản lý tốt hơn.

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về PCCCR.

2. Nhiệm vụ của BCD kế hoạch BVR&PTR cấp xã: Chủ tịch UBND xã – Trưởng BCD là người chịu trách nhiệm trước cấp trên về công tác PCCCR trên địa bàn, các thành viên trong ban chỉ đạo chịu trách nhiệm khi được Chủ tịch UBND xã về phân công chỉ đạo tại các Thôn và hoạt động theo quy chế của ban chỉ đạo.

3. Nhiệm vụ PCCCR tại Thôn: Đồng chí trưởng Thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về công tác PCCCR.

Đồng chí trưởng Thôn là tổ trưởng PCCCR của Thôn, đồng chí công an viên tổ phó PCCCR của Thôn, các thành viên trong tổ đội quần chúng bảo vệ rừng bao gồm bí thư chi bộ, đoàn viên thanh niên, lực lượng tự nguyện tham gia công tác PCCCR, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, dân quân tự vệ, các chủ rừng.

PHẦN THỨ HAI

NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN

I - MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tổ chức thực hiện công tác PCCCR với phương châm phòng là chính; chữa cháy kịp thời hiệu quả.

- Thực hiện chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ ở địa phương kịp thời phát hiện đám cháy, tổ chức lực lượng dập ngay không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng tài nguyên rừng và môi trường sinh thái trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ban ngành, Thôn (Thôn) và chủ rừng đối với công tác PCCCR.

- Nâng cao năng lực điều hành chỉ huy chữa cháy rừng của chính quyền địa phương trong hoạt động PCCCR.

- Xây dựng lực lượng PCCCR chuyên trách từ xã đến Thôn.

II - XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN TÁC CHIẾN CHỮA CHÁY

1. Xây dựng lực lượng PCCCR.

- Lực lượng các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng tham gia là 14 người.

- Đội thanh niên xung kích tham gia là 93 người.

- Lực lượng Ban chỉ huy Quân sự xã 03 người

- Lực lượng dân quân cơ động 28 người

- Lực lượng tại chỗ 21 người

- Tổng lực lượng tham gia chữa cháy rừng toàn xã là 138 người.

2. Xác định vùng trọng điểm cháy rừng xây dựng bản đồ, diện tích rừng dễ cháy ở các Thôn theo khu vực cụ thể các đơn vị.

TT	Thôn, bản	TK	K	Lô	Diện tích phân theo cấp nguy cơ cháy	Trạng thái rừng	Chủ quản lý
----	-----------	----	---	----	--------------------------------------	-----------------	-------------

					Cực kỳ nguy hiểm	Rất nguy hiểm	Nguy hiểm		
1	Xuân Thành	511	1,2	1,3		16,86		Nửa	Hộ GD
2	Phú Vinh	511	5,6, 11	6,9		20,00		Hỗn Giao gỗ nửa	Hộ GD
3	Quyết Tiến	511	2b	12,15 ,17, 18	38,83			Cỏ tranh, lau lách	Tập thể
Tổng		01	05	04	38,83	36,86			

3. Xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng trong khu vực vùng dễ cháy.

Thực hiện nghiêm chỉnh phương châm 4 tại chỗ trong PCCCR. Đó là:

3.1. Chỉ huy tại chỗ.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã là người chỉ huy, điều động lực lượng, dân quân các Thôn, Thôn liền kề để tham gia chữa cháy, trưởng Thôn, bí thư chi bộ công an viên là người trực tiếp chỉ huy chữa cháy tại Thôn mình quản lý, các tổ trưởng của lực lượng chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy rừng theo sự điều động của người chỉ huy đồng thời cử người báo cáo kịp thời về ban chỉ đạo BCD của xã, nếu cháy rừng khu vực giáp ranh với các Thôn, các xã liền kề phải cử người báo kịp thời đến các đơn vị đó để cùng tham gia chữa cháy.

Quy định hiệu lệnh báo động chữa cháy là đánh trống hoặc kèng một hồi 3 tiếng đồng thời đánh liên tục hoặc loa trên loa truyền thanh của xã, Thôn.

3.2. Lực lượng tại chỗ.

Huy động lực lượng tại chỗ của Thôn nơi xảy ra cháy rừng gồm dân quân tự vệ, MTTQ và đoàn TNCSHCM, các chủ rừng, nhân dân toàn Thôn.

Quy định hiệu lệnh báo động chữa cháy là đánh trống hoặc kèng một hồi 3 tiếng đồng thời đánh liên tục hoặc loa trên truyền thanh của xã, Thôn.

3.3. Phương tiện tại chỗ

Bao gồm công cụ, phương tiện chữa cháy, bàn dập lửa, Xẻng, cuốc, dao phát, ống vèo, chậu đựng nước và các loại phương tiện khác.

3.4. Hậu cần tại chỗ.

Từ cấp xã đến Thôn chuẩn bị lực lượng y tế thuốc chữa bệnh và hậu cần phục vụ cho công tác chữa cháy.

4. Kế hoạch cụ thể từng vùng có diện tích nguy cơ cháy cao.

4.1 Khi xảy ra cháy rừng tại thôn Quyết Tiến thuộc lô 12,15,17,18 khoảnh 2b tiểu khu 511 trạng thái rừng cỏ tranh, lau lách, giang, nứa, loại rừng phòng hộ có nguy cơ cháy rừng là rất cao địa hình phức tạp, Đồng chí Bí thư chi bộ - trưởng thôn, công an viên sau khi nhận được thông tin đám cháy phải khẩn trương báo động bằng trống hoặc kèn đồng thời hội ý nhanh và phân công thành 3 mũi để khống chế đám cháy.

- Mũi số 1 người trực tiếp chỉ huy và huy động lực lượng tham gia chữa cháy do đồng chí Trần Văn Linh Trưởng thôn chỉ huy 20 người nhanh chóng khẩn trương tiến thẳng vào đám cháy dùng các phương tiện cào, cuốc, xẻng, dao phát, ống vèo đựng nước, bàn đập lửa khống chế đám cháy, chia cắt đám cháy, không để cháy lan ra diện rộng.

- Mũi số 2 do đồng chí Lương Thị Mai, Bí thư chi bộ chỉ huy 25 người vòng phía tay trái dùng lực lượng để phát đường băng trắng cách đám cháy từ 30m đến 50m khống chế xung quanh đám cháy.

- Mũi số 3 do đồng chí Đỗ Xuân Trường, chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh đưa lực lượng 25 người vòng từ hướng tay phải dùng dao phát để phát đường băng cách đám cháy từ 30m đến 50m để khống chế đám cháy. Mũi 2 và mũi 3 đi theo hướng vòng kìm đến khi được khép kín, đám cháy được khống chế hoàn toàn đồng thời phân công người đứng canh dọc tuyến đường băng đã phát cách 10m phải có 1 người đứng canh chống lửa cháy lan qua đường băng.

- Khi cháy lớn khả năng lan nhanh của đám cháy trưởng thôn nhanh chóng báo cáo về ban chỉ đạo của xã để được điều động lực lượng, phương tiện, hậu cần, lực lượng Y tế đến tại hiện trường gây ra cháy lớn. Người trực tiếp huy động lực lượng của xã là đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã để huy động lực lượng chữa cháy đồng thời trực tiếp huy động lực lượng tại các thôn liền kề. thôn Xuân Thành về số người từ 35 đến 40 người theo hướng Nam tiến lên đỉnh đồi để tiếp cận đám cháy đồng thời được phân công vào mũi số 2 của đồng chí Lương Thị Mai Bí thư chi bộ phụ trách.

- Phương tiện tại chỗ: toàn bộ dụng cụ của người tham gia chữa cháy phải tự chủ động khi tham gia chữa cháy mỗi người một dụng cụ như dao, cuốc, xẻng, ống vèo đựng nước v v...

- Hậu cần tại chỗ: Từ cấp xã đến thôn tổ chức cán bộ Y tế tham gia ứng cứu đồng thời cung cấp đầy đủ nước uống đến tận nơi cho người chữa cháy.

- Trong quá trình tham gia chữa cháy rừng thực hiện tốt an toàn lao động cho người, phương tiện, công cụ trong khi chữa cháy.

4.2. Khi xảy ra cháy rừng tại thôn Phú Vinh thuộc lô 6,9 khoảnh 5,6,11 tiểu khu 511 trạng thái rừng nửa xen gỗ loại rừng phòng hộ, rừng trồng có nguy cơ cháy rừng là rất cao địa hình phức tạp, Đồng chí trưởng thôn, bí thư chi bộ, công an viên sau khi nhận được thông tin đám cháy phải khẩn trương báo động bằng trống hoặc kèn đồng thời hội ý nhanh và phân công thành 3 mũi để khống chế đám cháy.

- Mũi số 1 người trực tiếp chỉ huy và huy động lực lượng tham gia chữa cháy do đồng chí Ngô Văn Bình Trưởng thôn chỉ huy 20 người nhanh chóng khẩn trương tiến thẳng vào đám cháy dùng các phương tiện cào, cuốc, xẻng, dao phát, ống vèo đựng nước, bàn dập lửa khống chế đám cháy, chia cắt đám cháy, không để cháy lan ra diện rộng.

- Mũi số 2 do đồng chí Lê Văn Thảo phó bí thư chi bộ chỉ huy 25 người vòng phía tay trái dùng lực lượng để phát đường băng trắng cách đám cháy từ 30m đến 50m khống chế xung quanh đám cháy.

- Mũi số 3 do đồng chí Lương Văn Trục, trưởng nhóm, phụ trách đưa lực lượng 25 người vòng từ hướng tay phải dùng dao phát để phát đường băng cách đám cháy từ 30m đến 50m để khống chế đám cháy. Mũi 2 và mũi 3 đi theo hướng vòng kim đến khi được khép kín, đám cháy được khống chế hoàn toàn đồng thời phân công người đứng canh dọc tuyến đường băng đã phát cách 10m phải có 1 người đứng canh chống lửa cháy lan qua đường băng.

- Khi cháy lớn khả năng lan nhanh của đám cháy trưởng thôn nhanh chóng báo cáo về ban chỉ đạo của xã để được điều động lực lượng, phương tiện, hậu cần, lực lượng Y tế đến tại hiện trường gây ra cháy lớn. Người trực tiếp huy động lực lượng của xã là đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã để huy động lực lượng chữa cháy đồng thời trực tiếp huy động lực lượng tại các thôn liền kề. thôn Xuân Thắng về số người từ 35 đến 40 người theo hướng Nam tiến lên đỉnh đồi để tiếp cận đám cháy đồng thời được phân công vào mũi số 2 của đồng chí Lê Văn Thảo bí thư phụ trách.

- Phương tiện tại chỗ: toàn bộ dụng cụ của người tham gia chữa cháy phải tự chủ động khi tham gia chữa cháy mỗi người một dụng cụ như dao, cuốc, xẻng, ống vèo đựng nước v v...

- Hậu cần tại chỗ: Từ cấp xã đến thôn tổ chức cán bộ Y tế tham gia ứng cứu đồng thời cung cấp đầy đủ nước uống đến tận nơi cho người chữa cháy.

- Trong quá trình tham gia chữa cháy rừng thực hiện tốt an toàn lao động cho người, phương tiện, công cụ trong khi chữa cháy.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. BCD tổ chức triển khai quán triệt phương án PCCCR với phương châm 4 tại chỗ ở vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy trong năm 2024 xuống đến nhân dân trong địa phương.

- Tăng cường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo nội dung công tác PCCCR.

2. BQL Thôn, chủ rừng thực hiện tốt nội dung chỉ đạo của BCD chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững xã.

- Trong điều kiện thời tiết khô hanh, nắng nóng, có nguy cơ cháy rừng cao, phân công thành viên BCD của xã trực cháy rừng, tổ chức lực lượng tuần tra canh gác lửa rừng 24/24h. Đồng thời chuẩn bị lực lượng, phương tiện dụng cụ, hậu cần tại chỗ. Khi có cháy xảy ra kịp thời huy động lực lượng dập tắt không để thiệt hại xảy ra.

3. Kiểm lâm địa bàn phối hợp các ban ngành trong xã giúp các thôn thực hiện các nhiệm vụ nội dung công tác PCCCR. Đồng thời tăng cường kiểm tra hoạt động PCCCR của Thôn, chủ rừng;

4. Kinh phí:

Kinh phí được trích từ quỹ QLBNR và ngân sách xã, cho các vùng trọng điểm có nguy cơ cháy lan vào rừng như sau:

4.1 Thôn Quyết Tiến

+ In ấn phô tô tài liệu cho lực lượng nòng cốt: 20 người x 20.000đ = 400.000đ

+ Tập huấn cho lực lượng nòng cốt 20 người x 100.000đ/người = 2.000.000đ

+ Chi cho công tác tuần tra canh gác lửa rừng: 2 người x 500.000đ/người x 6 tháng = 6.000.000đ

+ Loa cá nhân 1 cái = 2.200.000đ

+ Dao phát 30 con x 100.000đ/con = 3.000.000đ

+ Can nhựa loại 10 lít gồm 30 cái x 30.000đ/cái = 900.000đ

+ Chi cho người tham gia chữa cháy: 100.000đ/người x 70 người = 7.000.000đ

+ Chi sơ kết 1 ngày gồm 80 người x 100.000đ = 8.000.000đ

Tổng cộng: 29.500.000đ

4.2 Thôn Phú Vinh và Xuân Thành

+ In ấn phô tô tài liệu cho lực lượng nòng cốt: 20 người x 20.000đ = 400.000đ

+ Tập huấn cho lực lượng nòng cốt 20 người x 100.000đ/người = 2.000.000đ

+ Chi cho công tác tuần tra canh gác lửa rừng: 2 người x 500.000đ/người x 6 tháng = 6.000.000đ

+ Loa cá nhân 1 cái = 2.200.000đ

+ Dao phát 30 con x 100.000đ/con = 3.000.000đ

+ Can nhựa loại 10 lít gồm 30 cái x 30.000đ/cái = 900.000đ
+ Chi cho người tham gia chữa cháy: 100.000đ/người x 70 người = 7.000.000đ

+ Chi sơ kết 1 ngày gồm 80 người x 100.000đ = 8.000.000đ

Tổng cộng: 29.500.000đ

Tổng kinh phí công tác PCCCR 2022: 59.000.000đ

Trên đây là phương án chữa cháy rừng 4 tại chỗ vạ hành theo cơ chế 02 xã Ngọc Phụng đã được thông qua hội nghị giao ban toàn xã để các ban ngành trong xã, ban chỉ đạo về KH BV&PTR xã, các trưởng Thôn (Quyết Tiến, Xuân Thành, Phú Vinh) biết để thực hiện. Các ngành, các Thôn, các chủ rừng chủ động thực hiện tốt công tác PCCCR ở đơn vị mình. Khi được điều động hỗ trợ lực lượng phải chấp hành nghiêm túc, kịp thời để thực hiện tốt công tác PCCCR trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- BCĐ huyện (b/c);
- TT Đảng ủy, UBND và HĐND xã (b/c);
- Các TV BCĐ xã (t/h);
- Các cơ quan đơn vị có liên quan (t/h);;
- Các Thôn (t/h);;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH**

Hà Đình Mạnh